

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Thảo

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trí Phăng

Ông Phạm Hiến

Bà Lê Thị Vân Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:**  
Ông Lưu Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn P; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1988, tại tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nơi cư trú: thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; Cha là Phan Văn Á (đã chết); Mẹ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1962; vợ là Lê Tài P1, sinh năm 1995 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Phan Thị Thu T, sinh năm 1999, địa chỉ: Ấp D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (Đã chết)

- **Đại diện hợp pháp bị hại:** Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:** Bà Phan Thị M, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Trần Hồng T1, địa chỉ: Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Bà Lê Tài P1, sinh năm 1995 (có mặt)

2. Bà Phan Thị Kim T2, sinh năm 1970 (có mặt)

3. Ông Vũ Ngọc L, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phan Văn P và chị Lê Tài P1 là vợ chồng nhưng đã ly hôn và có 01 người con chung là cháu Phan Ngọc Bảo N. Sau ly hôn, chị P1 và cháu N về sống với bà Phan Thị Kim T2 (mẹ ruột của chị P1) tại tổ A, ấp I, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. P cho rằng chị P1 có quan hệ tình cảm đồng tính với chị Phan Thị Thu T dẫn đến việc vợ chồng ly hôn nên P nhiều lần đe dọa, không cho P1 và T quan hệ tình cảm với nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 11/12/2022, P gọi điện thoại cho chị P1 nói đến đón cháu N tại khu vui chơi dành cho trẻ em ở phía sau nhà tưởng niệm thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện Đ (do trước đó, P đón cháu N về nhà Pháp chơi). Khoảng 20 giờ cùng ngày, chị P1 mượn xe mô tô biển số 93M1-246.71 của chị T, chở bà T2 cùng đi đón cháu N. Khi chị P1 đến, P nhìn thấy chị P1 đi xe mô tô của T nên P tức giận và nghĩ T đang ở nhà bà T2 nên P điều khiển xe mô tô biển số 93M1-372.35 của Pháp đi đến nhà bà T2 tìm T để giải quyết mâu thuẫn. Thấy P tức giận điều khiển xe đi về hướng xã T nên chị P1 gọi điện thoại dặn chị T khóa cửa nhà cẩn thận, đề phòng P đến kiểm chuyện rồi chị P1 điều khiển xe mô tô chở bà T2 đi về nhà.

Khi đến nhà bà T2, P dừng xe mô tô phía sau nhà rồi trèo qua hàng rào, đi từ cửa sau lên phòng khách thấy chị T ngồi ở phòng khách. Lúc này, P và T xảy ra cự cãi, P đưa tay lên định đánh T thì bị T vung tay trái lên trúng vào mặt Pháp. P dùng tay phải đẩy T ngã xuống nền nhà rồi Pháp đi đến tủ ti vi trong phòng khách lấy con dao dài 26,7 cm (một lưỡi sắc, mũi dao nhọn) đi đến chỗ T. T đứng dậy định mở cửa chính phòng khách bỏ chạy thì bị P cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát trúng lưng của T làm lưỡi dao bị gãy rơi xuống nền nhà. T cầm tay nắm cửa định mở cửa ra thì bị P kéo lại. P dùng tay kẹp cổ T làm T ngã xuống nền nhà rồi Pháp cầm phần lưỡi dao bị gãy cắt nhiều nhát vào cổ T. Cùng

lúc này, chị P1 chở bà T2 về đến nhà thấy cổng trước bị khóa và nghe tiếng chị T kêu “Pháp ơi” trong phòng khách nên hô hoán người dân giúp đỡ. Pháp thấy P1 về nên rời khỏi hiện trường, sau đó đến Công an thị trấn T, huyện Đ đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 429 ngày 14/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh B đối với Phan Thị Thu T kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương cổ gây đứt tĩnh mạch cảnh phải.
- Vết thương thấu ngực gây thủng phổi.
- Sốc mất máu cấp.

2. Nguyên nhân tử vong: Phan Thị Thu T, sinh năm 1999 bị vết thương gây đứt tĩnh mạch cảnh phải và thủng phổi, sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong”.

Tại Kết luận giám định pháp y về ADN số 3.352-2022/ADN ngày 17/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố H kết luận:

“- Trong dấu vết thu ở 10 kẽ móng tay của Phan Thị Thu T không hiện diện ADN của Phan Văn P.

- Trong dấu vết thu ở 10 kẽ móng tay của Phan Văn P có hiện diện ADN của Phan Thị Thu T.

- Trong dấu vết màu nâu đỏ trên lưỡi dao có hiện diện ADN của Phan Thị Thu T.

- ADN của Phan Thị Thu T có hiện diện trong:

- + Dấu vết trên cẳng tay trái của Phan Văn P;
- + Dấu vết trên bụng của Phan Văn P;
- + Dấu vết trên xe mô tô;
- + Dấu vết thu trên lưới B40 và thanh tre (vị trí số 7);
- + Dấu vết thu trên lưới B40 (vị trí số 9)”.

Tại Kết luận giám định số 623 ngày 04/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Lưỡi dao và cán dao gửi giám định gãy ra từ một con dao.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 204 ngày 12/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận. Căn cứ Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại: ấp I, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước và kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định phần lưỡi con dao (mẫu vật 1) khi tác động vào cơ thể bằng phần mũi dao (khi con dao chưa bị gãy) có thể tạo ra được thương tích vùng sau vai trái, tác động bằng phần lưỡi dao có thể gây ra được thương tích vùng cổ trước của nạn nhân Phan Thị Thu T.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; ông, bà, bác, cô, chú ruột là người có công cách mạng.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, Cơ quan CSĐT thu giữ một số đồ vật gồm:

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: Đoạn nhựa dạng cán dao; Lưỡi dao, một lưỡi sắc, một đầu nhọn, đầu còn lại có dấu vết gãy; 05 dấu vết nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 01, 03, 05, 07, 09 (dấu vết số 07 và 09 đã giám định hết); 01 điện thoại di động màu đen; Đôi dép màu đen, trên quai có ký tự “S///P”.

- Mẫu vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Phan Thị Thu T: 10ml máu thu ở buồng tim; Máu thấm thẻ CC2 (đã giám định hết); Chết bám dính ở kẽ móng tay (đã giám định hết); Dịch âm đạo.

- Đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra đối với Phan Văn P: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu S1; 01 áo thun màu đen ngắn tay, trên ngực áo bên trái có chữ “TUCHI”; 01 quần lửng màu xanh, lưng quần trong phía sau có chữ “GOLD NEW JEANS 2023 Gold-Ken”; 10 sợi tóc của Phan Văn P (đã giám định hết); 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu đỏ - xanh - trắng, biển số 93M1-372.35; Tấm bông lau dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) thu trên xe 93M1-372.35 (đã giám định hết); Tấm bông lau chết bản 10 kẽ móng tay của Phan Văn P (đã giám định hết); Tấm bông lau dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên bụng của Phan Văn P (đã giám định hết); Tấm bông lau dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên cẳng tay trái của Phan Văn P (đã giám định hết); Chỉ bản lẫn tay của Phan Văn P.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Phan Văn P đã tác động gia đình bồi thường số tiền 170.000.000đ tiền mai táng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-P2 ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Bị cáo Phan Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị S đề nghị Hội đồng xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Đồng thời yêu cầu bị hại tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 300.000.000 đồng.

**- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:**

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn P tại Cáo trạng số 31/CT-VKSBP-P2 ngày 31/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn P mức hình phạt từ 13 đến 14 năm tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng và đồ vật theo bảng kê kèm theo Cáo trạng.

*Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

**Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa:**

Thống nhất quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo P. Tuy nhiên, nguyên nhân xuất phát của bị cáo không có ý định giết bị hại T, bị cáo không mang dao tới, sự việc xảy ra do khi mâu thuẫn, xô xát. Chị P1 và bà T2 về nên sợ mới chạy về. Xét thấy, sau khi xem xét các tình tiết, nguyên nhân phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo có mẹ già, con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức hình phạt 09 đến 10 năm tù.

**Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, pháp y về ADN, Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phan Văn P và chị Lê Tài P1 là vợ chồng nhưng đã ly hôn. Sau ly hôn, chị P1 về sống với bà Phan Thị Kim T2 (mẹ ruột của chị P1) tại tổ A, ấp I, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. P cho rằng chị P1 có quan hệ tình cảm đồng tính với chị Phan Thị Thu T làm vợ chồng ly hôn nên P nhiều lần đe dọa, không cho P1 và T quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2022, P điện thoại cho chị P1 đến khu vui chơi dành cho trẻ em thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện Đ đón cháu Phan Ngọc Bảo N về. Thấy chị P1 điều khiển xe mô tô của chị T đến nên P bức tức, nghĩ T đang ở nhà bà T2 nên P điều khiển xe mô tô đến nhà bà T2. Khi đến nhà bà T2, P và chị T cãi nhau và xảy ra xô sát, P lấy 01 con dao gọt trái cây dài 26,7 cm để trên tủ tivi đâm vào lưng chị T 01 nhát gây thủng phổi và làm phần lưỡi dao bị gãy, sau đó P dùng lưỡi dao cắt nhiều nhát vào cổ chị T gây sốc mất máu cấp dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thể tước đi mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi, hậu quả của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, tước đi mạng sống người bị hại, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công cách mạng (ông, bà, bác, cô, chú ruột tham gia cách mạng). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao đâm vào lưng bị hại, dùng lưỡi dao cắt nhiều nhát vào cổ bị hại là trái pháp luật, có thể tước đoạt tính mạng của bị hại nhưng chỉ vì cho rằng chị P1 có quan hệ tình cảm đồng tính với bị hại T mà bức tức dẫn đến tước đoạt tính mạng của bị hại. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hậu quả của hành vi là bị hại tử vong, do đó cần phải có mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị S yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 300.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, Căn cứ theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015 Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Bộ luật Dân sự 2015 Theo đó, trường hợp bên bị thiệt hại và bên gây thiệt hại không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị định 38/2019/NĐ-CP Nghị quyết 69/2022/QH mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng và 1.800.000 đồng/tháng từ ngày 01/07/2023. Như vậy, mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần tối đa là 149.000.000 đồng đến ngày 30/06/2023 và 180.000.000 đồng từ ngày 01/07/2023. Mặt khác căn cứ khoản 2 Điều 585 của Bộ luật Dân sự, xét thấy yêu cầu của người đại diện của người bị hại quá lớn so với điều kiện, khả năng kinh tế của bị cáo nên Hội đồng xét xử đã cân nhắc, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà S. Cụ thể buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị S khoản bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000 đồng là phù hợp.

Về số tiền 170.000.000 đồng do chị Phan Thị M (chị của bị cáo) hỗ trợ bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị S. Chị M không có yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy:
- + Đoạn nhựa dạng cán dao;
- + Lưỡi dao, một lưỡi sắc, một đầu nhọn, đầu còn lại có dấu vết gãy;
- + Dấu vết nâu đỏ (nghỉ máu) tại vị trí số 01, 03, 05;

+ Đôi dép màu đen, trên quai có ký tự “S///P”.

+ Mẫu vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Phan Thị Thu T: 10ml máu thu ở buồng tim; Dịch âm đạo.

+ 01 áo thun màu đen ngắn tay, trên ngực áo bên trái có chữ “TUCHI”;

+ 01 quần lửng màu xanh, lưng quần trong phía sau có chữ “GOLD NEW JEANS 2023 Gold-Ken”;

+ Chỉ bản lẫn tay của Phan Văn P.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu đỏ - xanh - trắng, biển số 93M1-372.35 và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung là tài sản hợp pháp của bị cáo Phan Văn P: Pháp điều khiển xe đến nhà bà T2 để tìm T nói chuyện, thời điểm này Pháp chưa nảy sinh ý định giết bị hại, sau khi nói chuyện, Pháp và T xảy ra cự cãi, xô sát, lúc này P mới nảy sinh ý định giết bị hại nên lấy con dao tại nhà bà T2 gây án, vì vậy, chiếc xe mô tô và điện thoại di động trên của bị cáo P không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen thu tại hiện trường là tài sản của bị hại, đề nghị trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[11] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Giết người”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2022. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn

một số quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Bộ luật Dân sự 2015

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hoàng Thị S khoản bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Đoạn nhựa dạng cán dao;

+ Lưỡi dao, một lưỡi sắc, một đầu nhọn, đầu còn lại có dấu vết gãy;

+ Dấu vết nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 01, 03, 05;

+ Đôi dép màu đen, trên quai có ký tự “S///P”.

+ Mẫu vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi Phan Thị Thu T: 10ml máu thu ở buồng tim; Dịch âm đạo.

+ 01 áo thun màu đen ngắn tay, trên ngực áo bên trái có chữ “TUCHI”;

+ 01 quần lửng màu xanh, lưng quần trong phía sau có chữ “GOLD NEW JEANS 2023 Gold-Ken”;

+ Chỉ bản lẫn tay của Phan Văn P.

- Tạm giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu đỏ - xanh - trắng, biển số 93M1-372.35 và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Samsung là tài sản hợp pháp của bị cáo Phan Văn P để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại 01 điện thoại di động màu đen thu tại hiện trường là tài sản của bị hại.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/9/2023 và Bảng kê

tang vật kèm theo của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước)

5. Án phí: Bị cáo Phan Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQCSĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS - CA tỉnh Bình Phước (1)
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện của bị hại; (1)
- Người liên quan; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu THS; Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thanh Thảo**